BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 8225/BC-BKHĐT	*Hà Nội, ngày 08 tháng 10 năm 2024*

BÁO CÁO TÓM TẮT
Về tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, dự kiến Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025

Kính gửi: Uỷ ban Thường vụ Quốc hội

Căn cứ Chương trình Phiên họp thứ 38 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ đã có các báo cáo đầy đủ và tóm tắt về tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (KTXH) năm 2024, dự kiến Kế hoạch năm 2025 gửi Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Trong đó, đã phân tích, đánh giá đầy đủ, toàn diện bối cảnh, tình hình thực hiện Kế hoạch năm 2024, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm, dự kiến Kế hoạch năm 2025, khả năng hoàn thành các chỉ tiêu Kế hoạch 05 năm 2021-2025 và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, đột phá những tháng cuối năm 2024 và năm 2025, bảo đảm bám sát, đồng bộ, thống nhất với các nội dung Hội nghị Trung ương 10 đã thảo luận, cho ý kiến, Bộ Chính trị đã tiếp thu, giải trình.

Đến thời điểm hiện tại, một số chỉ tiêu, chỉ số về tăng trưởng, lạm phát, đầu tư, thu hút FDI, xuất nhập khẩu, doanh nghiệp… cập nhật tháng 9, Quý III và 09 tháng đã đạt nhiều kết quả quan trọng, tích cực hơn so với số đã báo cáo Bộ Chính trị, Trung ương Đảng, Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Đây là kết quả rất tích cực, đáng khích lệ trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực diễn biến rất phức tạp, khó lường, nhiều yếu tố rủi ro, bất định, tình hình chiến sự Nga - Ucraina vẫn chưa có dấu hiệu hạ nhiệt, xung đột quân sự Israel - Iran và lực hượng Hezbollah leo thang, nguy cơ đẩy cả Trung Đông vào bất ổn; EU, Trung Quốc, Mỹ dự báo tăng trưởng chậm lại trong năm 2024, 2025, thậm chí có rủi ro suy thoái; tăng trưởng sản xuất của Ấn Độ và một số nước ASEAN có dấu hiệu chững lại[1]; đồng thời, nước ta đã chịu ảnh hưởng nặng nề bởi thiên tai, bão lụt, mưa lớn kéo dài, đặc biệt là cơn bão số 3.

Những kết quả này đã khẳng định sự phục hồi ngày càng rõ nét của nền kinh tế, bám sát nhận định, đánh giá, kết luận của Hội nghị Trung ương 10 của Đảng và như nội dung Chính phủ đã báo cáo Uỷ ban Thường vụ Quốc hội. Sau đây, xin tóm tắt, cập nhật một số nội dung chủ yếu như sau:

---

[1] Chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI) tháng 9 của Ấn Độ mặc dù vẫn ở mức cao nhưng đã giảm nhẹ, số đơn đặt hàng xuất khẩu mới thấp nhất kể từ tháng 3/2023; Malaysia là 49,7 điểm, Indonesia là 49,2 điểm, Thái Lan giảm xuống 50,4 điểm (từ mức 52 điểm trong tháng 8) cho thấy sản xuất có dấu hiệu chậm lại. Chỉ số PMI của Việt Nam giảm từ 52,4 điểm trong tháng 8 xuống 47,3 điểm trong tháng 9, chủ yếu do ảnh hưởng của cơn bão số 3.

1. Tình hình KTXH 9 tháng và ước cả năm 2024

Trên cơ sở bám sát Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển KTXH năm 2024, cập nhật bối cảnh thế giới, trong nước, tình hình KTXH 9 tháng và ước cả năm 2024, có thể khái quát thành **10** nhóm kết quả quan trọng, nổi bật như sau:

a) Kết quả đạt được

(1) Tăng trưởng kinh tế cao hơn mục tiêu đề ra; kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn được đảm bảo, bội chi NSNN được kiểm soát, nợ công, nợ Chính phủ thấp hơn nhiều so với chỉ tiêu cho phép. Tốc độ tăng GDP quý sau cao hơn quý trước, được các tổ chức quốc tế đánh giá cao[2]; Quý III ước đạt **7,4%** so với cùng kỳ, tính chung 09 tháng đạt **6,82%**, thuộc nhóm dẫn đầu thế giới và khu vực, trong đó: khu vực nông, lâm, thủy sản tăng **3,2%**, công nghiệp và xây dựng tăng **8,19%**, dịch vụ tăng **6,95%**. Một số địa phương bị ảnh hưởng nặng nề bởi bão số 3 vẫn giữ được đà tăng trưởng 9 tháng đạt cao như Hải Phòng (**9,77%**), Quảng Ninh (**8,02%**), Phú Thọ (**9,56%**), Lào Cai (**7,71%**), Cao Bằng (**7%**), Yên Bái (**7,15%**)… Chính phủ đã đặt mục tiêu phấn đấu tăng trưởng cả năm đạt và vượt **7,0%**.

Khu vực nông, lâm, thủy sản duy trì tăng trưởng trong bối cảnh bị ảnh hưởng nặng nề bởi thiên tai, bão lụt. Sản xuất công nghiệp tiếp tục phục hồi nhanh, là động lực dẫn dắt cho tăng trưởng kinh tế; giá trị tăng thêm ngành công nghiệp chế biến, chế tạo Quý III tăng **11,4%** so với cùng kỳ, cao nhất từ năm 2019 đến nay. Khu vực dịch vụ tăng khá, tích cực hơn qua từng tháng, từng quý[3].

Tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân 9 tháng **3,88%** trong bối cảnh đã thực hiện tăng lương từ ngày 01/7/2024 và điều chỉnh giá một số dịch vụ; cả năm ước tăng dưới **4,5%**. Tỷ giá, thị trường tiền tệ, ngoại hối diễn biến phù hợp với thị trường thế giới. Thu NSNN 9 tháng ước đạt **85,1%** dự toán, tăng **17,9%** so với cùng kỳ; ước cả năm tăng **10,1%** so với dự toán. Trong khi đó đã thực hiện miễn, giảm, gia hạn thuế, phí, lệ phí, tiền thuê đất đến hết tháng 9 gần **116,4** nghìn tỷ đồng, dự kiến cả năm là khoảng **187** nghìn tỷ đồng.

Tính chung 9 tháng, kim ngạch xuất nhập khẩu, xuất khẩu, nhập khẩu tăng lần lượt **16,3%**, **15,4%** và **17,3%** so với cùng kỳ; xuất siêu ước đạt **20,8** tỷ USD; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng **7,6%**. Tăng trưởng vốn đầu tư toàn xã hội tiếp tục phục hồi; đầu tư tư nhân tăng **7,1%** (cùng kỳ năm 2023 tăng **2,1%**). Thu hút FDI là điểm sáng; tổng vốn FDI đăng ký đạt hơn **24,8** tỷ USD, tăng **11,6%** so với cùng kỳ; vốn FDI thực hiện ước đạt **17,3** tỷ USD, tăng **8,9%**, cao nhất từ năm 2021 đến nay. Tính chung 09 tháng có khoảng **183** nghìn doanh nghiệp gia nhập và tái gia nhập thị trường, cao hơn số rút lui khỏi thị trường (**163,8** nghìn doanh nghiệp). Các cân đối lớn, an ninh năng lượng, an ninh lương thực được bảo đảm, nhất là tại các địa phương bị ảnh hưởng bởi bão lụt.

---

[2] IMF đánh giá Việt Nam là nước ASEAN duy nhất nằm trong nhóm 10 nước tăng trưởng cao nhất thế giới, ước tính đạt 6,4% trong giai đoạn 2024-2029. Standard Chartered dự báo GDP của Việt Nam tăng 6%, thuộc nhóm 5 nước tăng trưởng nhanh nhất Châu Á…

[3] Giá trị tăng thêm khu vực dịch vụ Quý I tăng 6,12% so với cùng kỳ, Quý II tăng 7,1%, Quý III tăng 7,51%.

(2) Công tác hoàn thiện thể chế, pháp luật được chỉ đạo quyết liệt, với tinh thần cải cách, đổi mới trong tư duy, cách nghĩ, cách làm, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền với phương châm *"địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm"*, Trung ương, Chính phủ, Quốc hội giữ vai trò kiến tạo, tăng cường hoàn thiện thể chế và kiểm tra, giám sát. Bảo đảm chất lượng, tiến độ trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 8 các Luật Đầu tư công (sửa đổi), luật sửa đổi, bổ sung các luật về quy hoạch, đầu tư, tài chính ngân sách, quản lý nợ công...

(3) Phát triển kết cấu hạ tầng được thúc đẩy mạnh mẽ, có bước đột phá rõ nét, nhất là hạ tầng giao thông, điện lực. Các dự án kết cấu hạ tầng chiến lược, quan trọng quốc gia tiếp tục được tập trung ưu tiên nguồn lực đầu tư[4]. Đã hoàn thành, đưa vào khai thác hơn **2.021** km đường bộ cao tốc, mở ra nhiều không gian phát triển mới; phát động và ban hành kế hoạch triển khai Đợt thi đua cao điểm "500 ngày đêm thi đua hoàn thành 3.000 km đường bộ cao tốc". Hạ tầng phục vụ chuyển đổi số, Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số tiếp tục được thúc đẩy mạnh mẽ.

(4) Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh của nền kinh tế. Tiếp tục phát huy vai trò của các Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ và các đoàn công tác của Thành viên Chính phủ để thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh. Đẩy nhanh tiến độ xử lý các doanh nghiệp yếu kém, dự án chậm tiến độ, kém hiệu quả; triển khai thực hiện Kết luận số 77-KL/TW về tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án, đất đai trong các kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án tại một số tỉnh, thành phố. Nâng cao vai trò, phát huy hiệu quả nguồn lực đầu tư của doanh nghiệp nhà nước, nhất là trong lĩnh vực năng lượng, điện, xăng dầu, lương thực, viễn thông…

Chính phủ đã chỉ đạo thành lập Ban chỉ đạo về rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án để giải quyết theo từng nhóm vấn đề cụ thể, báo cáo cấp có thẩm quyền đối với những vấn đề vượt thẩm quyền. Qua đó, nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, giải phóng nguồn lực bị tồn đọng trong các dự án, của cả Nhà nước, tư nhân và khu vực FDI cho tăng trưởng và phát triển.

(5) Chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với thúc đẩy mạnh mẽ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, các ngành, lĩnh vực công nghệ cao, tạo động lực tăng trưởng mới cho nền kinh tế. Đã phê duyệt Chiến lược phát triển công nghiệp bán dẫn Việt Nam và Chương trình Phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn đến năm 2030, định hướng đến năm 2050. Chỉ số hệ sinh thái khởi nghiệp toàn cầu của Việt Nam năm 2024 tăng **02** bậc so với năm 2023 và **04** bậc so với năm 2022.

Ngày hội Đổi mới sáng tạo Việt Nam được tổ chức gắn với kỷ niệm 05 năm thành lập Trung tâm Đổi mới sáng tạo quốc gia (NIC), với nhiều sự kiện ý nghĩa, được các tổ chức quốc tế, doanh nghiệp công nghệ cao toàn cầu đánh giá cao, thu hút hàng trăm doanh nghiệp, các tổ chức quốc tế, chuyên gia, nhà khoa học. Qua đó,

---

[4] Đã đưa vào vận hành đoạn trên cao tuyến đường sắt đô thị Nhổn - ga Hà Nội và phấn đấu khai thác tuyến đường sắt đô thị Bến Thành - Suối Tiên trong năm 2024; đẩy nhanh tiến độ thi công, rút ngắn thời gian hoàn thành, phấn đấu đưa vào khai thác Nhà ga T3 trước ngày 30/4/2025, Cảng Long Thành trong nửa đầu năm 2026; khánh thành Dự án đường dây 500kV mạch 3 Quảng Trạch - Phố Nối; khởi công tuyến cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu…

đã góp phần khơi dậy và thúc đẩy mạnh mẽ tinh thần đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp quốc gia. Thủ tướng Chính phủ đã tuyên bố lấy ngày 01/10 là Ngày hội Đổi mới sáng tạo Quốc gia hằng năm.

(6) Quan tâm phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội, bảo đảm gắn kết hài hòa với phát triển kinh tế; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và sức khỏe Nhân dân. Hoàn thiện, trình Quốc hội phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa; tập trung bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách an sinh xã hội, bảo trợ xã hội, hỗ trợ người dân khắc phục hậu quả thiên tai... Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị ước cả năm dưới **4%**, đạt mục tiêu đề ra. Đã phát động Phong trào thi đua "Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước trong 2025" để đạt mục tiêu xóa toàn bộ nhà tạm, nhà dột nát trong năm 2025. Đề án đầu tư xây dựng ít nhất **01** triệu căn hộ nhà ở xã hội được tập trung tháo gỡ vướng mắc và đẩy mạnh ở các địa phương.

(7) Tiếp tục đẩy mạnh công tác quy hoạch; thúc đẩy liên kết vùng, phát triển kinh tế vùng; tăng cường quản lý, sử dụng tài nguyên, phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu. Phê duyệt và triển khai quyết liệt các quy hoạch[5]. Tổ chức các Hội nghị điều phối vùng, sơ kết tình hình thực hiện các Nghị quyết của Bộ Chính trị về phát triển KTXH, bảo đảm quốc phòng, an ninh các vùng, giải quyết kịp thời các vướng mắc trong phát triển vùng. Triển khai quyết liệt các giải pháp ứng phó khẩn cấp trước, trong và sau cơn bão số 3 với tinh thần không để dân đói, dân rét, không có chỗ ở, học sinh sớm được đến trường, người bệnh phải được cứu chữa; kịp thời ban hành Nghị quyết số 143/NQ-CP để khẩn trương khắc phục hậu quả bão, nhanh chóng ổn định tình hình Nhân dân, đẩy mạnh khôi phục sản xuất kinh doanh, tích cực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, kiểm soát tốt lạm phát.

(8) Ổn định chính trị, độc lập, chủ quyền quốc gia được giữ vững; quốc phòng, an ninh được tăng cường; trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm. Cơ bản nắm chắc tình hình, xử lý linh hoạt, hiệu quả các tình huống phát sinh, không để bị động, bất ngờ. An ninh chính trị nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh xã hội, an ninh dân tộc, tôn giáo được bảo đảm; tập trung trấn áp, kiềm chế gia tăng tội phạm, bảo đảm cuộc sống bình yên cho Nhân dân và tạo thuận lợi, an toàn cho sản xuất kinh doanh.

(9) Công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế, nhất là đối ngoại cấp cao được triển khai chủ động, đồng bộ, toàn diện, hiệu quả, không ngừng củng cố và nâng cao vị thế, uy tín quốc tế của đất nước, mở ra các cơ hội hợp tác, hướng phát triển mới. Các chương trình đối ngoại cấp cao của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước được tổ chức chu đáo, thành công, đạt nhiều kết quả cụ thể, thiết thực. Ngoại giao kinh tế được đẩy mạnh; giữ vững cục diện đối ngoại thuận lợi, môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển.

(10) Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông với nhiều hình thức sáng tạo, hiệu quả, qua đó lan toả năng lượng tích cực, góp phần truyền cảm hứng và khí thế mới cho phát triển. Kiên quyết đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái,

---

[5] Tính đến hết tháng 9/2024, **63/63** địa phương đã hoàn thành lập, trình thẩm định quy hoạch, **61/63** quy hoạch tỉnh đã phê duyệt; **31/38** quy hoạch ngành quốc gia đã phê duyệt; **31** kế hoạch thực hiện Quy hoạch đã phê duyệt.

thù địch, thông tin xấu, độc, góp phần củng cố niềm tin, tạo đồng thuận xã hội.

c) Hạn chế, khó khăn, thách thức

(1) Ổn định kinh tế vĩ mô còn tiềm ẩn rủi ro, nhất là từ các yếu tố bên ngoài như lạm phát, tỷ giá. Tín dụng tăng trưởng chưa cao[6]; áp lực trả nợ trái phiếu doanh nghiệp đến hạn lớn.

(2) Hoạt động sản xuất, kinh doanh gặp nhiều khó khăn; vừa phải đối mặt với áp lực gia tăng về điều tra chống bán phá giá, gian lận xuất xứ; vừa phải đáp ứng nhanh hơn, tốt hơn các rào cản kỹ thuật liên quan đến môi trường, phát triển bền vững, chuyển đổi xanh… Sức mua trong nước có dấu hiệu tăng chậm lại[7]. Xuất siêu còn phụ thuộc vào khu vực FDI.

(3) Thể chế, pháp luật còn một số vướng mắc, bất cập, chưa được kịp thời sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn và yêu cầu phát triển. Việc phân cấp, phân quyền, cắt giảm một số quy định, thủ tục hành chính, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, điều kiện kinh doanh rườm rà, chưa triệt để.

(4) Chất lượng nguồn nhân lực, nhất là trong các ngành công nghệ cao chưa đáp ứng yêu cầu, chưa tạo đột phá về năng suất, sức cạnh tranh của nền kinh tế. Các ngành, lĩnh vực mới nổi chưa thực sự chuyển biến rõ nét, nguy cơ không bắt kịp được với thế giới nếu không có cơ chế, chính sách đột phá.

(5) Đời sống của một bộ phận người dân còn khó khăn. Vấn đề ngập úng, ùn tắc, tai nạn giao thông, phòng cháy, chữa cháy, ô nhiễm môi trường... vẫn là thách thức lớn. Thiên tai, bão lũ, thiếu nước, xâm nhập mặn… diễn biến khó lường, nhất là cơn bão số 3 gây thiệt hại nghiêm trọng. Tình hình an ninh, trật tự ở một số địa bàn, tội phạm công nghệ cao, buôn lậu, lừa đảo qua mạng… còn phức tạp.

Nhìn chung, *tình hình KTXH năm 2024 khẳng định sự phục hồi rõ nét, tháng sau tích cực hơn tháng trước, quý sau cao hơn quý trước; ước đạt và vượt* ***14/15*** *chỉ tiêu chủ yếu; trong đó nổi bật là chỉ tiêu tốc độ tăng trưởng, các chỉ tiêu về xã hội và chỉ tiêu tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân đã đạt sau 3 năm không đạt. Còn chỉ tiêu GDP bình quân đầu người xấp xỉ đạt do biến động của tỷ giá trong nửa đầu năm[8]. Trong những tháng cuối năm, Chính phủ sẽ tiếp tục thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trên các lĩnh vực, ưu tiên đẩy mạnh tăng trưởng để phấn đấu tốc độ tăng GDP cả năm đạt và vượt 7%, hoàn thành* ***toàn bộ 15*** *chỉ tiêu chủ yếu.*

2. Dự kiến kế hoạch phát triển KTXH năm 2025

Chính phủ dự kiến Kế hoạch phát triển KTXH năm 2025 có 06 quan điểm chỉ đạo, điều hành; mục tiêu tổng quát và **15** chỉ tiêu chủ yếu. Trong đó: **(1)** Tăng trưởng GDP khoảng **6,5-7%** và phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng cao hơn (**7-7,5%**) để đến hết năm 2025 xếp hạng **31-33** thế giới về quy mô GDP; **(2)** GDP bình quân đầu người đạt khoảng **4.900** USD; **(3)** Tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo

---

[6] Đến ngày 30/9/2024, tăng trưởng tín dụng đạt 9% so với cuối năm 2023.

[7] Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 09 tháng 2024 (loại trừ yếu tố giá) tăng **5,8%**, năm 2023 tăng 7,6%, năm 2019 tăng 9,2%, năm 2018 tăng 9,1%, năm 2017 tăng 9,2%, năm 2016 tăng 7,7%, năm 2015 tăng 9,2%.

[8] Nếu tính theo VND, tại thời điểm xây dựng kế hoạch năm 2024, mục tiêu GDP bình quân đầu người là khoảng **112** triệu VND; ước thực hiện năm 2024 là khoảng **123** triệu đồng, vượt mục tiêu đề ra.

trong GDP đạt khoảng **24,1%**; **(4)** Tốc độ tăng CPI bình quân khoảng **4,5%**; **(5)** Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân **5,3-5,5%**...

Trên cơ sở đó, xác định **12** nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

(1) Ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng trên cơ sở giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế.

(2) Tập trung rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc pháp lý hoàn thiện hệ thống pháp luật thống nhất, đồng bộ, khả thi, công khai, minh bạch gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác tổ chức, theo dõi, thi hành pháp luật. Tổ chức triển khai tích cực các dự án luật ngay sau khi được Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 8.

(3) Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh, làm mới lại các động lực tăng trưởng truyền thống; đẩy mạnh phát triển kinh tế số, tập trung vào Chính phủ số, xã hội số, công dân số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn... Phát huy hiệu quả vai trò của các Tổ công tác, Ban Chỉ đạo để rà soát, tổng hợp các dự án, đất đai đang gặp vướng mắc, xác định nguyên nhân, đề xuất giải pháp xử lý.

(4) Tập trung hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng chiến lược đồng bộ, hiện đại, nhất là công trình hạ tầng giao thông trọng điểm, quan trọng quốc gia, hệ thống đường cao tốc, các dự án có tính liên vùng và hạ tầng đô thị lớn, hạ tầng chuyển đổi số[9]; kết nối hệ thống cao tốc với sân bay, cảng biển và triển khai hệ thống đường sắt cao tốc, đường sắt đô thị. Phấn đấu hoàn thành mục tiêu cả nước có **3.000** km đường bộ cao tốc vào năm 2025; hoàn thành thủ tục và khởi công đầu tư trong năm 2025 đối với tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng; chuẩn bị đầu tư tuyến đường sắt Lạng Sơn - Hà Nội, Móng Cái - Hạ Long - Hải Phòng và đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị đầu tư dự án đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam.

(5) Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên, mới nổi, công nghệ cao; thúc đẩy mạnh mẽ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, phong trào khởi nghiệp. Thực hiện hiệu quả các Chiến lược, Đề án về phát triển ngành công nghiệp công nghệ cao, chíp, bán dẫn, trí tuệ nhân tạo… và nguồn nhân lực chất lượng cao trong các ngành, lĩnh vực này.

(6) Đầu tư phát triển công nghiệp văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và sức khỏe Nhân dân.

(7) Thúc đẩy phát triển liên kết vùng, thực hiện hiệu quả quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh; đẩy nhanh tốc độ, nâng cao chất lượng đô thị hoá và kinh tế đô thị.

(8) Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, tăng cường quản lý, tổ chức thực hiện các giải pháp về bảo vệ môi trường; giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường; thực hiện mục tiêu phát triển bền vững gắn với thúc đẩy tăng trưởng xanh và thực hiện cam kết

---

[9] Trong đó, đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án thành phần đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025; các dự án quan trọng, động lực như Cảng hàng không quốc tế Long Thành, Vành đai 4 Vùng Thủ đô Hà Nội, Vành đai 3 Thành phố Hồ Chí Minh, cao tốc Mỹ Thuận - Cần Thơ, Khánh Hoà - Buôn Ma Thuột, Biên Hoà - Vũng Tàu, Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng, Cao Lãnh - An Hữu, Hoà Liên - Tuý Loan, Cao Lãnh - Lộ Tẻ, Lộ Tẻ - Rạch Sỏi, Hòa Bình - Mộc Châu, các dự án nối thông đường Hồ Chí Minh…

đạt phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050.

(9) Siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đẩy mạnh hơn nữa phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; kiên quyết khắc phục hiệu quả tình trạng né tránh, đùn đẩy, sợ sai, sợ trách nhiệm. Tiếp tục phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực và phân bổ nguồn lực; thực hiện quyết liệt việc sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong của các cơ quan, đơn vị và sắp xếp tổ chức bộ máy đơn vị sự nghiệp công lập của Bộ, ngành, địa phương.

(10) Tiếp tục tăng cường tiềm lực, củng cố quốc phòng, an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, góp phần tạo môi trường ổn định cho phát triển KTXH và hội nhập quốc tế.

(11) Đẩy mạnh triển khai đồng bộ, hiệu quả, toàn diện công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế; tận dụng các yếu tố quốc tế thuận lợi để phát triển KTXH, nâng cao vị thế, uy tín của đất nước trên trường quốc tế.

(12) Chủ động hơn nữa công tác thông tin tuyên truyền, tạo động lực, truyền cảm hứng, khuyến khích đổi mới sáng tạo; nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo đồng thuận xã hội.

Trên đây là tóm tắt tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH năm 2024, dự kiến Kế hoạch năm 2025, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kính báo cáo Uỷ ban Thường vụ Quốc hội./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, Vụ TH T.63

BỘ TRƯỞNG

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Nguyễn Chí Dũng

Phụ lục I

Ước thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu của năm 2024

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2024		Đánh giá
			Mục tiêu	Ước thực hiện	
1	Tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP)	%	6-6,5	Khoảng 7,0	Vượt
2	GDP bình quân đầu người	USD	4.700-4.730	Khoảng 4.647	Xấp xỉ đạt
3	Tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GDP	%	24,1-24,2	Khoảng 24,1	Đạt
4	Tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân	%	4-4,5	< 4,5	Đạt
5	Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội	%	4,8-5,3	Khoảng 5,56	Vượt
6	Tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội	%	26,5	26,5	Đạt
7	Tỷ lệ lao động qua đào tạo - Trong đó: Tỷ lệ lao động qua đào tạo có văn bằng chứng chỉ	%	69 28	69 28	Đạt
8	Tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị	%	< 4	< 4	Đạt
9	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều)	Điểm %	> 1	> 1	Đạt
10	Số bác sĩ trên 10.000 dân	bác sĩ	13,5	14	Vượt
11	Số giường bệnh trên 10.000 dân	Giường	32,5	34	Vượt
12	Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế	%	94,1	94,1	Đạt
13	Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới	%	80	79-80	Đạt
14	Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn	%	95	95	Đạt
15	Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	%	92	92	Đạt

Phụ lục II

Dự kiến thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch 5 năm 2021-2025 theo Nghị quyết số 16/2021/QH15 của Quốc hội

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mục tiêu KH 2021-2025	Mục tiêu KH 2025	Ước thực hiện 5 năm 2021-2025	Đánh giá
1	Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP)	%	6,5-7	PA1: 6,5-7,0 PA2: 7-7,5	PA1: 5,8-6,0 PA2: 5,9-6,1	Chưa đạt
2	GDP bình quân đầu người	USD	4.700-5.000	4.980-5.000	4.980-5.000	Đạt
3	Tỉ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo	% GDP	trên 25	24,1	24,5	Chưa đạt
4	Tỉ trọng kinh tế số	% GDP	khoảng 20	19-20	19-20	Đạt
5	Đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng	%	khoảng 45	42	42	Chưa đạt
6	Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân	%	trên 6,5	5,30-5,78	4,8	Chưa đạt
7	Tỉ lệ đô thị hóa (Tỷ lệ dân số thành thị trong tổng dân số cả nước)	%	khoảng 45	45	45	Đạt
8	Bội chi ngân sách nhà nước bình quân	% GDP	3,7	< 3,7	< 3,7	Đạt
9	Tuổi thọ trung bình	Tuổi	khoảng 74,5	74,6	74,6	Đạt
	Trong đó: thời gian sống khỏe mạnh đạt tối thiểu	Năm	tối thiểu 67	67	67	Đạt
10	Tỉ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội	%	khoảng 25	khoảng 25	khoảng 25	Đạt
11	Tỉ lệ lao động qua đào tạo	%	70	70	70	Đạt

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mục tiêu KH 2021-2025	Mục tiêu KH 2025	Ước thực hiện 5 năm 2021-2025	Đánh giá
	Trong đó: tỉ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ	%	28-30	29-29,5	29-29,5	Đạt
12	Tỉ lệ thất nghiệp trong độ tuổi khu vực thành thị	%	< 4	< 4	< 4	Đạt
13	Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều)	%/năm	duy trì mức giảm 1-1,5	từ 0,8-1%	Giảm khoảng 1%/năm	Đạt
14	Số bác sĩ/1 vạn dân	Bác sĩ	10	15	15	Vượt
15	Số giường bệnh/1 vạn dân	Giường bệnh	30	34,5	34,5	Vượt
16	Tỉ lệ tham gia bảo hiểm y tế	% dân số	95	95,16	95,16	Đạt
17	Tỉ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới	%	tối thiểu 80	80,5-81,5	80,5-81,5	Vượt
	Trong đó, tỉ lệ đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu	%	10	10	10	Đạt
18	Tỉ lệ hộ gia đình nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn[11]	%	60	60	60	Đạt
19	Tỉ lệ được sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh dân cư thành thị	%	95-100	x	x	x
20	Tỉ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn	%	90	90	90	Đạt

[11] Chỉ tiêu đã được chuyển đổi từ Chỉ tiêu Tỉ lệ hộ được sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh dân cư nông thôn theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 về nông nghiệp, nông dân, nông thôn và Chiến lược quốc gia cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mục tiêu KH 2021-2025	Mục tiêu KH 2025	Ước thực hiện 5 năm 2021-2025	Đánh giá
21	Tỉ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	%	92	92	92	Đạt
22	Tỷ lệ xử lý triệt để cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng	%	100	x	x	x
23	Tỷ lệ che phủ rừng	%	ổn định 42	42	42	Đạt